

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST

Ngày 26-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Thuận.

2. Ông Lại Duy Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1994 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn S; con bà: Đỗ Thị L, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; bị cáo chưa có vợ, chưa có con;

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 25/02/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 07/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 22/02/2021; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 12/01/2022 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T: Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- Bị hại: Ông Cao Bá K, sinh năm 1940.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bà Hoàng, vắng mặt ông K và anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 03/01/2022, Phạm Văn T đi bộ từ nhà mình ở thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đến nhà ông Cao Bá K ở thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Khi đến nơi, T vào nhà ngồi nói chuyện uống nước với ông K một lúc, T thấy đói bụng nên xin ông K một gói phở và vào bếp tự nấu ăn. Sau khi ăn xong T đi vào phòng ngủ nhà ông K thì thấy có một chiếc điện thoại Iphone 7plus, màn hình cảm ứng, màu vàng, ốp lưng điện thoại màu đỏ đen đang để trên giường, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi ra ngoài sân xin phép ông K về chăn dê rồi vòng vào phòng ngủ để trộm cắp chiếc điện thoại mang về nhà. Khi về đến nhà, T thay bộ quần áo khác và mang điện thoại Iphone 7plus đến cửa hàng điện thoại Hiền Mobile tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa bán cho anh Lê Văn H là chủ quán với giá 2.000.000đ và tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 04/01/2022, Phạm Văn T tiếp tục đi bộ sang nhà ông K, khi đến khu vực chuồng gà nhà ông K thì thấy có 01 chiếc bao bì xác rắn, màu trắng, loại đựng bột thức ăn cho gà nên đã cầm chiếc bì lên vào chuồng gà bắt 07 con gà loại gà ta lông vàng, trong đó có 01 con gà trống và 06 con gà mái trọng lượng 14 kg bỏ vào bì. Sau đó đi bộ đến khu vực Cầu Huyện thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa bán cho một người phụ nữ không quen biết được 1.200.000đ, số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 06/01/2022, bị hại là ông Cao Bá K báo cáo: Trưa ngày 03/01/2022 có một thanh niên vào xin nấu phở ăn, đến sáng ngày 04/01/2022 phát hiện mất 01 điện thoại di động Iphone 7plus và 07 con gà trọng lượng khoảng 14 kg.

Cùng ngày 06/01/2022, Phạm Văn T đến Công an xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 88/KLĐGTS ngày 10/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu iphone 7 plus, màu vàng, ốp lưng điện thoại màu đỏ đen, đã qua sử dụng. Có giá trị trên thị trường tại thời điểm bị trộm cắp tài sản là 3.500.000đ.

- 01 sim điện thoại của nhà mạng Vinaphone có giá trị tại thời điểm hiện tại là 25.000đ.

- 01 ốp lưng điện thoại Iphone 7 plus, có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 15.000đ.

- 07 con gà, loại gà ta, nặng 14 kg có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 1.330.000đ.

- 01 bì xác rắn màu trắng, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 1.000đ.

Tổng giá trị tài sản là 4.871.000đ.

Đối với anh Lê Văn H là chủ cửa hàng điện thoại Hiền Mobile lúc mua điện thoại của T thì T nói là điện thoại của mình mang đi bán và thấy T đang cầm điện thoại sử dụng đồng thời có mặt khẩu điện thoại nên anh H không biết tài sản trên là do T trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa không xử lý đối với anh H. Đồng thời anh H không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự.

Đối với người phụ nữ lạ mặt đi trên đường đã mua lại số gà của Phạm Văn T, cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa không có căn cứ để xác minh.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 7plus, màu vàng, ốp lưng điện thoại màu đỏ đen; 01 sim điện thoại của nhà mạng Vinaphone; Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Cao Bá K.

- 07 con gà, loại gà ta nặng 14kg; 01 bì xác rắn màu trắng, cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa không có căn cứ để xác minh người phụ nữ đã mua số gà trên nên không thu giữ được.

*** Về yêu cầu bồi thường dân sự**

Người bị hại là ông Cao Bá K sau khi nhận lại tài sản là một điện thoại di động Iphone 7 plus màu vàng. Ông K không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSNC ngày 21/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với số tài sản không thu hồi được; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về phần dân sự nên ghi nhận bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động cùng ốp lưng điện thoại đã được thu giữ, sau khi xác minh làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 7 con gà có trọng lượng 14kg mà bị cáo chiếm đoạt của ông Cao Bá K đã bán cho một người phụ nữ không quen biết nên không thu giữ được. Vì vậy không có cơ sở để xử lý.

Xác định số tiền bị cáo bán 14kg gà và số tiền bán điện thoại di động cho anh H là do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Quan điểm của bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng là người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với hành vi, tội danh và điều luật mà cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt vì sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình thuộc các trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, vì vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo T nhận tội, không bổ sung lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận với Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của Phạm Văn T:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, vật chứng thu được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh:

Khoảng 12h30 phút ngày 03/01/2022 Phạm Văn T có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 7Plus màu vàng đã qua sử dụng, 01 ốp lưng màu đen; 01 sim điện thoại Vinaphone trị giá 3.540.000đ của ông Cao Bá K tại thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đưa đến bán cho anh Lê Văn H là chủ của hàng điện thoại di động Hiền Mobile ở thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa được 2.000.000đ. Đến khoảng 02h ngày 04/01/2022 Phạm Văn T tiếp tục có hành vi Trộm cắp 07 con gà, loại gà ta nặng 14kg và 01 bì sắc rắn trị giá 1.331.000đ và đưa đến khu vực Cầu Huyện thuộc thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa bán cho một người phụ nữ không quen biết được 1.200.000đ.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người còn trẻ nhưng không chịu tu chí làm ăn, lao động chân chính mà đi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để

giáo dục và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu vừa chấp hành xong hình phạt tù về tội "Cướp giật tài sản" một thời gian ngắn nhưng không chịu cải tạo, sửa chữa để làm người lương thiện, không chịu khó làm ăn để có thu nhập mà đi trộm cắp tài sản nên tiếp tục phạm tội. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người đang có án tích về hành vi chiếm đoạt tài sản lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại và trộm cắp gà, vì vậy thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có nhân thân xấu, tái phạm nên cần phải lên cho bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại di động đã được thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị của 14kg gà bị cáo đã chiếm đoạt không thu hồi được; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bán điện thoại, vì vậy xác định bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự.

[8] Xử lý vật chứng:

Chiếc điện thoại di động là vật chứng vụ án sau khi được thu giữ và xác minh làm rõ, cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 07 con gà có trọng lượng 14kg bị cáo đã bán cho một người không quen biết, vì vậy không thu được nên không có cơ sở xử lý.

Đối với số tiền bị cáo bán 14kg gà được 1.200.000đ và số tiền bán điện thoại được 2.000.000đ người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên xác định đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, vì vậy miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Phạm Văn T 09(*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (06/01/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Truy thu của Phạm Văn T số tiền 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn T.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an h. Nông Cống;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kỳ Anh